TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Mùi

Ông Trần Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 13/TB-TA ngày 15 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị N - sinh năm: 1993.

Cư trú tại: Thôn a, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H - sinh năm: 1991.

Cư trú tại: Thôn a, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Phan Thị N trình bày: Chị và anh Hoàng Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 25/11/2013. Sau khi kết hôn hai vợ chồng ở với bố mẹ chồng được hơn 01 năm thì ra ở riêng. Vợ chồng hòa thuận không lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Do anh H không tu chí làm ăn, tiền kiếm được anh H thường xuyên tiêu xài cho cá nhân mà không đóng góp cho gia đình, chị góp ý nhưng anh không nghe nên vợ chồng thường hay cãi vã. Sau khi được bố mẹ và anh chị em trong gia đình hòa

giải, anh H có thay đổi tốt hơn được một thời gian nhưng sau đó vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn. Lần này, anh H không những không lo làm ăn, mà còn bán tài sản trong nhà để tiêu xài, chị còn nghe đồn anh H chơi bời trai gái bên ngoài. Chính vì thế mà tiền hai vợ chồng làm ra sau khi kết hôn đều không giữ lại được. Vì không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị quyết định ly thân, từ tháng 7/2018 chị N chuyển về ở nhà bố mẹ đẻ tại xã Đ. Từ khi ly thân đến nay không ai liên lạc với ai, không ai quan tâm ai. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Trong bản tự khai và quá trình xét xử, bị đơn là anh Hoàng Văn H xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn đúng như chị N trình bày. Vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn năm 2015, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi nhau, cuộc sống chung luôn căng thẳng dẫn đến ly thân từ tháng 7/2018. Việc vợ chồng anh mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Từ khi ly thân đến nay không ai nói chuyện với ai. Đến nay, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N xin ly hôn, anh nhất trí.

- Về con chung: Chị Phan Thị N và anh Hoàng Văn H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Thu T sinh ngày 03/12/2014. Hiện nay cháu đang ở với anh H. Ly hôn, chị N và anh H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N và anh Hậu đều đã cung cấp chứng cứ chứng minh bản thân có điều kiện về chỗ ở và thu nhập để trực tiếp nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ban đầu ngày 07/8/2018 chị Phan Thị N đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung. Tuy nhiên, đến ngày 27/8/2018, chị N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Văn H không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị Phan Thị N và anh Hoàng Văn H đều xác nhận là không có.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định:

+ Hoạt động tố tụng dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng trong việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết và xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị N và anh Hoàng Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Thu Thảo cho mẹ cháu là chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hậu không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị N.

- Về tài sản chung: Chị N và anh H đều không đề nghị nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N đã rút yêu cầu chia tài sản chung, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

- Về vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị N và anh H đều xác nhận là không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí:

Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho chị N số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp do chị rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị N và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau năm 2013 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn tới cãi vã, không ai nghe ai. Gia đình đã động viên hòa giải nhưng được một thời gian vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn với cùng lý do. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân từ 7/2018. Từ khi ly thân đến nay không ai liên lạc với ai và không quan tâm đến nhau nữa. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thuận tình ly hôn. Xét chị N và anh H thuận tình ly hôn là tự nguyện, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ về điều kiện nuôi con của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: cả hai đều làm công nhân tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp HM, đều được gia đình đồng ý cho ở nhờ và cho cháu T ở nhờ nếu anh chị ly hôn. Như vậy, điều kiện nuôi con của chị N và anh H là như nhau, cả hai đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con.

Xét thấy, cháu T là con gái, mẹ cháu sẽ là người hiểu tâm, sinh lý của cháu hơn khi cháu dần lớn lên. Bên cạnh đó, kết quả xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ xã P cho thấy Hội ủng hộ việc giao cháu T cho mẹ cháu trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy, việc giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, cần chấp nhận.

Việc chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Phan Thị N và anh Hoàng Văn H đều không đề nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị Phan Thị N và anh Hoàng Văn H đều xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 165 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị N và anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Thu T sinh ngày 03/12/2014 cho chị Phan Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn H có nghĩa vụ giao cháu T cho chị N kể từ ngày Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi cho chị N, đồng thời có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn.

4. Về vay nợ chung, công sức đóng góp: Không có.

5. Về án phí:

- Chị Phan Thị N phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số: AA/2017/0002875 ngày 10/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Trả lại cho chị N tiền tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số: AA/2017/0002873 ngày 10/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Người phải thi hành án cố ý không chấp hành bản án, không tự nguyện thi hành các quyết định về thi hành án thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà

bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chị N và anh H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Viết Anh